

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1003*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *15* tháng *6* năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính  
và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 483/TTr-STP ngày 24/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

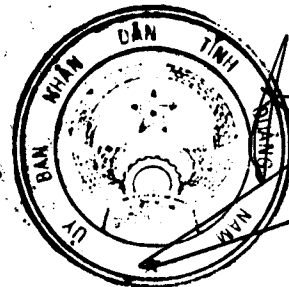
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Q*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, tx, tp;
- CPVP;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Tùng**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và  
theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số *1005* /QĐ-UBND ngày *05/6* /2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (TDTHTHPL) trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời và hiệu quả nhằm thực hiện tốt công tác quản lý XLVPHC và TDTHTHPL.
3. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.
4. Hoạt động phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan

##### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung tại Quy chế này.
2. Tổ chức họp liên ngành, hội thảo, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.
3. Thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra, điều tra, khảo sát.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

## **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện các quy định của pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp.

### **Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ**

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan; mở chuyên mục phản ánh tình hình thi hành pháp luật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **Điều 6. Thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức có năng lực tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành khi có yêu cầu.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh tiến hành thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

## **Điều 7. Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. UBND tỉnh giao Sở Tư pháp xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về XLVPHC của tỉnh và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cơ quan thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; cơ quan quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; cơ quan quyền lực nhà nước thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về XLVPHC vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ Tư pháp.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu về XLVPHC theo quy định.

## **Điều 8. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính**

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác thống kê về XLVPHC theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

## **Điều 9. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát THTHPL trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

## **Điều 10. Xây dựng Kế hoạch và chế độ báo cáo**

1. Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác quản lý XLVPHC và TDTHTHPL của ngành, địa phương phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương gửi UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp, cụ thể:

a. Đối với Báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC

- Báo cáo 06 tháng gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/4 (thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01/10 năm trước đến 31/3 năm sau);

- Báo cáo năm gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/10 (thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau).

b. Đối với Báo cáo công tác TDTHTHPL gửi về Sở Tư pháp trước ngày 05/10 (thời điểm lấy số liệu của báo cáo tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau) để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

### **Điều 11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác xử lý vi phạm hành chính**

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính trong ngành, lĩnh vực do mình phụ trách theo quy định của pháp luật.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

#### **1. Sở Tư pháp**

a. Tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý về XLVPHC và TDTHTHPL; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b. Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trong công tác XLVPHC và TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh.

c. Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác XLVPHC và TDTHTHPL; tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

d. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL.

đ. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và trong thực tiễn thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

e. Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và TDTHTHPL.

g. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác XLVPHC&TDTHTHPL.

h. Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế phối hợp này, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và TDTHTHPL theo vị trí việc làm và Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách, bảo đảm kinh phí cho công tác XLVPHC và TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **4. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a. Hàng năm xây dựng Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TD THTHPL và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương.

b. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác XLVPHC và TDTHTHPL theo quy định pháp luật và Kế hoạch của UBND tỉnh.

c. Bố trí nguồn nhân lực, kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện công tác XLVPHC và TDTHTHPL tại đơn vị, địa phương.

d. Xem xét, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và thực trạng tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) những bất cập vướng mắc thực tiễn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ. Hướng dẫn, đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác XLVPHC và TDTHTHPL của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác XLVPHC và TDTHTHPL tại đơn vị, địa phương.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên**

a. Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho thành viên, đoàn viên, hội viên. Cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát của tổ chức mình.

b. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC và TDTHTHPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

## **6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

a. Cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

b. Phối hợp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

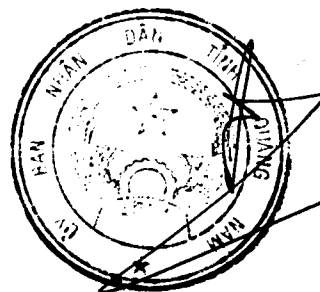
c. TAND tỉnh chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện việc cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính và đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các nội dung được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; định kỳ hàng năm cung cấp số liệu theo Mẫu số 5, phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP.

## **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình và các tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Tùng**